

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 69/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trà Vinh, ngày 16 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy, theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2021 của bà Đặng Kiều N, yêu cầu được ly hôn với ông Phan Thanh P, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đồng thời, bà N yêu cầu giải quyết về con chung; đối với tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Thấy rằng, bà Đặng Kiều N là nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với ông Phan Thanh P. Ngày 29/4/2021, Tòa án nhân dân huyện C gửi Thông báo thụ lý vụ án số: 458/TB-TLVA ngày 29/4/2021 và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 01/TB-TA ngày 29/4/2021 cho ông P, theo đúng địa chỉ ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, mà bà N cung cấp khi khởi kiện cho Tòa án, nhưng ông P không có cư trú tại địa chỉ đó. Chỉ có ông Phan Thanh H là cha ruột ông P nhận thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thay cho ông P, nhưng ông H không cam kết giao tận tay lại cho ông P vì ông H không biết hiện nay ông P đang ở đâu.

Tại biên bản xác minh ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bà Trần Thị L, thì bà L cho biết bà là mẹ ruột của ông P, bà với ông P có chung hộ khẩu tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh sau khi ông P kết hôn với bà N thì ông P về bên vợ sinh sống, đôi khi có về thăm gia đình nhưng từ đầu năm 2021 cho đến nay ông P không có về nhà, đồng thời bà cũng không biết hiện nay ông P đang ở đâu.

Tại Công văn số: 61/CV-CA, ngày 21/6/2021 của Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, xác nhận ông Phan Thanh P, sinh năm 1988, có đăng ký thường trú tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Ông P hiện tại không có mặt tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Ông P hiện tại sinh sống và làm việc tại đâu không rõ.

Ngày 13/7/2021 Tòa án nhân dân huyện C, có Thông báo số: 43/TB-TA và ngày 14/9/2021 Tòa án nhân dân huyện C có Thông báo số: 63/TB-TA về việc yêu cầu bà N cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ khác nơi mà ông P đang cư trú, để Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Nhưng bà N không phúc đáp nội dung theo các thông báo nói trên cho Tòa án nhân dân huyện C và đến tại thời điểm hiện nay bà N cũng

không cung cấp được địa chỉ mà hiện tại ông P đang cư trú. Tại đơn xin xác nhận địa chỉ cư trú của bà N cũng xác nhận ông P không có cư trú tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Mặt khác, bà N cũng không có yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ mới của bị đơn theo quy định của pháp luật, đồng thời Tòa án cũng không xác định được địa chỉ mới của bị đơn.

Xét thấy, bà N là nguyên đơn trong vụ án không cung cấp được địa chỉ của ông P là bị đơn. Nên vụ án thuộc trường hợp đình chỉ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm c khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 197/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2021, về việc “Xin ly hôn và tranh chấp về quyền nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Kiều N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Phan Thanh P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Người khởi kiện có quyền khởi kiện lại vụ án đó khi cung cấp được đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Đặng Kiều N 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005156, ngày 29 tháng 4 năm 2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Hoàng Vân